

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố tại Tờ trình số 1431/TTr-BQLATTP ngày 23 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm gồm 01 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (trong đó có 01 thủ tục bị bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2020.

Bãi bỏ các nội dung công bố cho các thủ tục gồm:

- Thủ tục có thứ tự B.1, B.2, B.3 được ban hành kèm theo Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thủ tục có thứ tự B.III.1, B.III.2, B.III.3 được ban hành kèm theo Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (KSTT/L) H. 08 .



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh (18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1) -Ủy ban nhân dân quận, huyện	-Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở -Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở -Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở -Đối với cơ sở kinh doanh dịch	- Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11	I. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đến Ban Quản lý An toàn thực phẩm (trường hợp cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở -Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở	năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm - Quyết định số	phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), đến Ủy ban nhân dân quận, huyện (trường hợp các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) - Bước 2: Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp quá 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo, cơ sở không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì hồ sơ của cơ sở không còn giá trị. Tổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</p> <p>- Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố, Ủy ban nhân dân quận – huyện thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng</p>	<p>chức, cá nhân phải nộp hồ sơ mới để được cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện thành lập đoàn thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 2 Phụ lục I kèm theo Nghị định này trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>Đoàn thẩm định Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện ra quyết định thành lập có từ 03 đến 05 người.</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy chứng nhận (theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này).</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm</p>	<p>chưa đạt yêu cầu và có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục vào Biên bản thẩm định với thời hạn khắc phục không quá 30 ngày.</p> <p>Sau khi có báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, Đoàn thẩm định đánh giá kết quả khắc phục và ghi kết luận vào biên bản thẩm định. Trường hợp kết quả khắc phục đạt yêu cầu, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp kết quả khắc phục không đạt yêu cầu thì Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện thông báo kết quả thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu bằng văn bản cho cơ sở và cho cơ quan quản lý địa phương.</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý địa phương giám sát và yêu cầu</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>Trường hợp thay đổi tên doanh nghiệp hoặc đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và Giấy chứng nhận phải còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện qua đường bưu điện hoặc tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện</p> <p>II. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân quận, huyện</p> <p>III. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý An toàn thực phẩm (trường hợp cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên,</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).</p>
						<p>- Ủy ban nhân dân quận, huyện (trường hợp các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)</p>



**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN**

STT	Mã số TTHC	Thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính
01	T-HCM-271466-TT	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	<p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế</p> <p>- Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố, Ủy ban nhân dân quận – huyện thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm</p> <p><i>(Được thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống)</i></p>
02	T-HCM-271467-TT	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	Bị bãi bỏ bởi Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế
03	T-HCM-271468-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT	Bị bãi bỏ bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế
04	T-HCM-271944-	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính
	TT	nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p><i>(Bãi bỏ do thay đổi thẩm quyền)</i></p>
05	T-HCM-271945-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi toàn bộ quy trình sản xuất)	<p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, trong đó bổ sung một số Điều của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP</p> <p><i>(Bãi bỏ do thay đổi thẩm quyền)</i></p>
06	T-HCM-271946-TT	Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân quận/huyện	Bị bãi bỏ bởi Khoản 5 Điều 10 và Khoản đ Điều 12 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.